

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 26 - 6 - 2024  
V/v “Tranh chấp hôn  
nhân và gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Hường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Tâm.

Ông Phan Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:*

Vào tháng 02 năm 1989, chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi sống chung chị H và anh Q chung sống hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị H và anh Q không còn sống chung tháng 02 năm 2013 cho đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 08/3/1990 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 09/3/1993, hiện nay Thành D và Thùy T đã thành

niên. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Q không có nợ chung.

Nay chị H yêu cầu như sau: Về hôn nhân: Chị Hồ Thị H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 08/3/1990 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 09/3/1993, hiện nay Thành D và Thùy T đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày ý kiến: Về hôn nhân: Anh Q yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 08/3/1990 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 09/3/1993, hiện nay Thành D và Thùy T đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ quan hệ chung sống giữa nguyên đơn Hồ Thị H với bị đơn Nguyễn Văn Q là vợ chồng. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 28/4/2024, chị Hồ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng, anh Q cư trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q sống chung từ năm 1989 nhưng đến nay cũng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ chung sống giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q không phải là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q xác định có 02 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 08/3/1990 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 09/3/1993. Hiện nay con chung đã thành niên, phát triển bình thường, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q xác định có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án hôn nhân và gia đình nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy chị Hồ Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung của chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q là Nguyễn Thành D, sinh ngày 08/3/1990 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày

09/3/1993. Hiện nay con chung đã thành niên, phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân. Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000098 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng như vậy chị Hồ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn Q không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Chí Hướng**